Tập 6 — Vị Tỳ-Khoɳu Ni Sinh Con

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Trong thời gian ở Trúc Lâm, hai vị tôn giả có dịp bộ hành ghé thăm tịnh xá này sang tịnh xá khác, cả tăng và ni thì thấy rõ thế lực của Devadatta đã đoɳợc rải khắp các nơi. Ông ta đã có một tăng chúng riêng và ni chúng riêng, và trong thâm tâm, họ coi Devadatta nhoɳ vị đạo soɳ thứ hai sau đức Phật. Cả hai ngài có viếng thăm đức vua Bimbisāra và thấy rõ ông ta đang có một nỗi buồn về chuyện gia đình. Số là bà Videhi thì nuông chiều con mặc dù thái tử đã lớn tuổi. Tâm ý của thái tử lại nôn nóng muốn nối ngôi trong khi đức vua Bimbisāra thấy con choɳa đủ toɳ cách. Một vài ba lần, đức vua thấy hành tung hơi mờ ám giữa thái tử Ajātasattu và Devadatta. Họ đang có một liên kết gì đó do thái tử Ajātasattu thoɳờng cung cấp vật thực rất đầy đủ cho tăng ni do Devadatta quản nhiệm! Devadatta thấy mình có sự hậu thuẫn vững chắc từ thái tử Ajātasattu nên càng lúc, ý đồ "muốn thay thế đức Phật" càng lộ rõ. Và chuyện xẩy ra sau đây, do hai vị đại đệ tử đoɳợc một vị tỳ-khoɳu kể lại, thì thấy ý đồ của Devadatta càng lộ rõ: "- Có một nàng con gái của một triệu phú ở thành Voɳơng Xá; do túc duyên nhiều đời kiếp, tâm nàng chứa đầy

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 141

thiện căn, nên từ khi lớn lên nàng không thích thú đời sống gia đình. Ý hoɳớng xuất gia trong nàng nhoɳ một ngọn đèn trong chiếc ghè không bao giờ tắt. Nàng thoɳa với cha: - Đời sống gia đình đầy những phiền não, vui ít, khổ nhiều. Hãy cho con đoɳợc xuất gia trong giáo pháp của đức Thế Tôn. Cha mẹ nàng ân cần khuyên răn, bảo rằng: - Này con gái thân yêu! Đừng có mang ý nghĩ ngoɳợc đời. Con là con gái độc nhất trong gia đình. Là ngoɳời thừa kế tài sản mai hậu, là nơi noɳơng tựa cho cha mẹ lúc tuổi già sức yếu, là niềm vui cho cha mẹ lúc cô đơn, quạnh vắng. Con xuất gia thì ngôi nhà này sẽ nhoɳ thế nào? Biết là khó lay chuyển đoɳợc những lý do mà cha mẹ nàng đoɳa ra. Tuy thế, nàng nghĩ: „Tài sản dẫu là cái đem lại hạnh phúc cho trần gian nhoɳng lấy gì làm chắc thật? Con gái lớn thì gả chồng, vậy cha mẹ ta biết noɳơng tựa vào đâu? Mỗi chúng sanh lăn lóc trong ba cõi sáu đoɳờng đều cô đơn với nhân, quả và nghiệp của mình, biết ai đem lại niềm vui cho ai? Trong vòng tử sinh thật là mù mịt vậy thay?" Thời gian sau, một gia đình toɳơng xứng đến hỏi nàng làm vợ cho con trai troɳởng của họ. Nàng nghe tin với tâm toɳ bình thản. Một con boɳớm đã đến viếng đóa hoa. Cái thuận theo dòng đời đã đoɳợc hiện thực. Một lần nữa, nàng lại muốn bơi ngoɳợc, nên thoɳa với cha mẹ: - Con xuất gia thì cha mẹ cũng không có chỗ tựa noɳơng. Mà con có xuất giá thì cha mẹ cũng không có chỗ noɳơng tựa. Cả hai đều làm cho gia đình quạnh vắng. Và cha mẹ vẫn cô đơn trong tuổi già. Vậy thì xuất gia hay xuất giá của con, cha mẹ đều khổ nhoɳ nhau. Nhoɳng riêng phần con, xuất giá không cho con niềm vui, chính xuất gia mới cho con niềm an lạc. Vậy xin cha mẹ hãy cho con cạo đầu làm ni, đi theo Ni đoàn thánh hạnh sống đời thoát khổ. 142 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Không đoɳợc đâu, con ơi! Cha mẹ nàng thiết tha nói – xuất gia là con rời khỏi gia đình, là con đi thẳng. Xuất giá là con đi lấy chồng, có lúc còn trở lại. Sau này, con tay bế tay

bồng, không là niềm vui của ông bà ngoại sao? Còn con đi theo các ngοời ta-bà khổ hạnh, phải nằm cây, ngủ rừng. Ăn thì không đầy dạ với cơm siu, với cháo chua. Mặc thì vải dơ, vải lοợm rách rοới tồi tàn. Ngủ thì chẳng giοờng chẳng nệm, chiếu đất màn trời. Cha mẹ dẫu thế nào cũng là phú hộ có tiếng trong kinh thành, há không mủi lòng khi thấy đứa con núm ruột của mình sống đời sống khổ cực vậy ο? Không mất mặt ο? Không muối xát ο? Vậy là nhân duyên chοa đủ! Nàng nghĩ, khi mà nhân duyên kia chοa đủ thì đừng biến ước nguyện an lạc, thành nỗi thống khổ không rời. Hãy an tịnh và tri túc với hoàn cảnh. Có nhân chοa chắc đã thành quả, mà phải đợi duyên. Khi đủ duyên, thuận duyên, chỉ cần lay thoảng một cơn gió nhẹ, trái cây kia sẽ rụng xuống trên tay. Thế là nàng lại an phận thủ thοờng với cuộc sống trοớc mặt. Thấy cái hoa nở cũng nghe tοơi vui. Thấy chiếc lá rụng cũng bâng khuâng mơ hồ. Biết mình sắp làm vợ ngοời, không vì vậy mà nàng trau chuốt điểm trang thêm. Nàng đã quen với cái dung dị từ thuở nhỏ. Nhο đóa sen trong hồ nοớc giữa rừng già, âm thầm lặng lẽ mà tỏa hοơng. Sắc đẹp và nết hạnh của nàng không đοợc nhο lài, nhο bοởi mà nó dịu nhẹ, thanh mềm, kín đáo nhο sói, nhο lan. Vợ chồng ông phú hộ ngạc nhiên về hình thức không thay đổi của con, bèn khuyên: - Con ơi! Hoa một lần nở, con gái một lần đi lấy chồng. Sao con không điểm trang thêm để tôn vinh cái vẻ mặn mà cho xứng hợp với cái thời xuân sắc? - Thοa cha mẹ! Nàng đáp – do nghiệp quá khứ mà con có đοợc cái danh tâm và sắc tοớng hôm nay. Vậy cái hiện tại là cái thật của con. Con trau chuốt điểm trang thêm thì Minh Đức Triều Tâm Ảnh 143

khác nào lấy cái giả mà phủ lên cái thật? Sợ rằng con sẽ mang tội dối ngοời! Vợ chồng ông phú hộ lắc đầu mà than: - Ôi! Đẻ con, vợ chồng ta không đẻ ngοợc mà sao nó chỉ nói những cái ngοợc đời? Dẫu ngοợc đời mà sao cái lý cũng lọt tai? Rồi nàng về nhà chồng. Chồng nàng là một thanh niên khả ái, có học nên tình thοơng yêu mà chàng dành cho nàng vοợt qua đôi mắt thế tình. Không những yêu thοơng mà còn kỉnh trọng. Nàng không có gì xuất sắc hơn ngοời về sắc đẹp, nhοng ngοợc lại là cái dịu dàng, nết na; đối xử phải lẽ và chu toàn các bổn phận không có gì để phàn nàn. Điểm nổi bật là nàng có một đời sống nội tâm lặng lẽ, thâm sâu và ổn định. Do vậy, những cái nhìn và những cái nhận thức từ đó bao giờ cũng có sức thuyết phục, tỏa sáng và có trọng lοợng. Chồng nàng thοờng ngạc nhiên về những cái mới lạ, sắc bén và tế vi nơi những câu nói bình thοờng của nàng. Nó không bác học, kinh điển hoặc từ chοơng mà vẫn biểu hiện sự khôn ngoan của trí tuệ và tràn đầy đạo lý nhân sinh. Có gì đáng ngạc nhiên đâu: Nàng đã tu hành từ nhiều đời kiếp rồi! Đó là lúc mà thành phố vào ngày hội lớn. Nhà nhà rộn rịp tοng bừng. Phố chợ, công viên, lâu đài, đοờng sá đều đοợc trang hoàng cực kỳ lộng lẫy. Cả hai vợ chồng trẻ cũng sửa soạn để chung vui với mọi ngοời. Khi bοớc ra thềm nhà, ngοời chồng ngạc nhiên thấy xiêm áo vợ mình không khác ngày bình thοờng bao nhiêu. Chỉ tοơm tất một tí thôi. Đáng lẽ vào ngày hội lớn này, có gì phải mang ra chοng diện hết. Đáng lẽ nàng phải phấn sáp cho diêm dúa vào, phải đeo đồ trang sức cho mỹ lệ hơn. Và xiêm áo phải đính trân châu mã não; mái tóc kia phải tỏa mùi hοơng chiên đàn! Vậy mới phải lẽ. Vậy mới xứng đáng là “tiểu phú hộ phu nhơn”. Chàng nói: 144 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Này em! Vẻ đẹp tâm hồn là quí. Sự giản dị của nết na, đức hạnh là quí. Nhưng hôm nay là ngày hội lớn, trước hàng vạn đôi mắt của thành phố, em cũng nên phá lệ trang điểm một lần cho ta vui lòng. Nàng mỉm cười đáp: - Nếu vì để vui lòng chàng thì thiếp sẽ trang điểm ngay. “Phu xướng phụ tùy” vừa hợp với lòng người vừa hợp với bổn phận. Sao thiếp lại dám từ chối được! Người chồng trẻ sung sướng. Nhưng chàng thấy nàng vẫn đứng yên, đôi mắt nhìn ra xa: Ở đó có những cánh chim bay trong nắng sớm, tung lượn dưới khoảng trời cao rộng. Chàng vẫn một mực chờ đợi. Lát sau, nàng nói lẩm bẩm: - Những con chim... những con chim... Chàng ngạc nhiên hỏi: - Em nói gì? Chàng nghe nàng thở dài rồi nói: - Chàng có thấy những cánh chim kia không? Những cánh chim trong nắng sớm và khoảng trời cao rộng... Rồi lại nói tiếp: - Chàng ơi! Thiếp có lỗi với chàng. - Ta không tin thế. Không có chuyện đó bao giờ. - Phải! Nàng cúi đầu – thiếp không hề giấu chàng điều gì. Nhưng có một sự thật thâm sâu tự đáy lòng thiếp chưa nói ra đấy thôi. Chưa nói ra, vậy là có lỗi. Từ khi về làm vợ chàng, sự thật kia đành phải chôn giấu vào một góc riêng biệt của tâm hồn. Dẫu chỉ là một góc nhỏ thôi, nhưng nó là cả một khoảng trời cao rộng, ở đó có những cánh chim tung bay trong nắng sớm... Biết nàng thỉnh thoảng hay gợi ý cao xa trước khi đi vào một vấn đề quan trọng nên chàng lại dẫn nàng vào nhà. - Em cứ nói! Chàng dịu dàng mở lời – ta mong rằng khung trời kia sẽ được mở rộng... Chàng chợt cười cho cái tế Minh Đức Triều Tâm Ảnh 145

nhị và văn hoa mà chàng đã học được từ nàng – và ta là một cánh chim cô đơn được bay về họp mặt trong khung trời riêng biệt của lòng em. Nàng lắc đầu rồi tiếp tục dòng tơ tưởng của mình, nói nhỏ phân trần: - Từ lâu rồi, từ khi về làm vợ chàng, khung trời đó bị bít kín bằng đời sống bổn phận, bằng hiếu tình là dâu thảo, là vợ hiền. Nhưng nó cũng luôn luôn bập bùng cháy tỏ ngọn đèn ước mơ. Ước mơ đó là gì, không nói ra với chàng hôm nay, thiếp e rằng mình có lỗi. Nàng ngước lên nhìn chàng, đôi mắt long lanh và xa vắng. Chàng linh cảm một điều gì. - Em hãy nói nữa đi. Anh cần biết tất cả sự thực, dẫu sự thực đó thế nào. Nhờ được khuyến khích, nàng tiếp: - Thiếp đã ý thức từ thuở nhỏ, có thân là có tội, có khổ. Khỏi cần phải nói với chàng rằng, thân này không phải do chọi thiên hóa sanh, do phạm thiên hóa sanh, không làm bằng vàng ròng, châu báu, không làm bằng gỗ chiên đàn, không sanh từ đài sen trắng, sen hồng hay sen xanh, không đựng đầy thuốc trường sanh bất tử. Cũng không cần nói với chàng rằng, thân này đầy những uế nhiễm; do cha mẹ sanh, bị vô thường, biến hoại, bị ái chấp thủ, là nhân của sầu ưu, là căn cứ địa của than khóc, là kho tàng của bệnh tật, là chỗ dung nạp của nghiệp lực, cả một bọc ô uế, nội bộ thường phát tiết xú tanh. Cứu cánh của thân này là đi đến sự chết, đi đến nghĩa địa, là chỗ tụ hội của các côn trùng. Xin lỗi hiền phu, vì là sự thật nên thiếp đã nói lời khó nghe. Thiếp trang điểm cái thân này chẳng khác gì lấy vòng hoa mà phủ ngoài đống phân dơ uế. Biết làm sao được vì thiếp thường hằng quán niệm sự bất tịnh của thân. Đấy là lý do thứ nhất mà thiếp có lỗi với chàng!

146 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ngoời chồng thấy mình bàng hoàng, nửa đớn đau nửa tự ái, tuy thế cũng bấm bụng mà nói rằng: - Đấy là sự thật, ta trách nàng sao đoợc? Vậy nàng hãy nói thêm lý do thứ hai? - Cảm ơn chàng đã cho phép! Nàng nói tiếp – còn lý do thứ hai. Thiếp trộm nghĩ rằng, khi nào mà ta còn phó thác cho dòng nghiệp lực vô hình cấu tạo nên sắc toớng và danh tâm này; khi nào mà ta còn phó thác cho dòng nghiệp lôi kéo ta đi vào cõi mịt mù vô định thì ta còn phải đau khổ, thống khổ dài lâu. Vậy thì ta phải làm thế nào để thoát khỏi sự chi phối của nó? Làm thế nào tìm cho ra đoợc căn nguyên của cuộc sinh tử nổi trôi vô định này? Nếu không có một ánh sáng nào soi rọi vào những câu hỏi đó thì vĩnh viễn ta còn ở trong tối tăm và bấp bênh thế nào! Lại nữa, những lạc thú trần gian quá ít ỏi và ngắn ngủi, biết có đền bù đủ máu và noớc mắt mà chúng ta đã đổ xuống trong ba cõi sáu đoờng chăng? Vậy thì lạc thú trần gian kia là mật ngọt quyến dụ ta chăng? Là chiếc bẫy mịn màng êm ái của ma voơng chăng? Thoạ hiền phu! Những điều đó không còn là hoài nghi nữa, mà chúng đã biến thành sự thực trong tâm toị thiếp, biến thành nỗi thao thức khôn nguôi. Chàng hỡi! Vâng lệnh mẹ cha nên thiếp phải về với chàng, nhoợng oớc mơ thoát ly thế tục, tâm nguyện con đoờng Đạo Sáng vẫn thôi thúc thiếp từng khi! Nơi cái góc tâm hồn bé nhỏ, tuyệt đối là sự thanh khiết vắng lặng, là sự chở che mà cũng là Chân Phúc ấy, thiếp thoờng để dành trọn vẹn cho đời sống xuất gia, đến khi nào chàng cho phép. Nàng đã thôi nói, vầng trán chàng càng lúc càng cau lại. Thân chàng nhoị cúi gập xuống. Lát sau nhoị đã chiến thắng mình, chàng nói: - Thế thì hiền thê ơi! Rất mừng cho nàng. Vậy thì nàng hãy xuất gia trong giáo pháp của đức Thế Tôn. Ta sẽ tình nguyện làm một thiện nam hộ độ choị tăng, Ni đoàn và giáo Minh Đức Triều Tâm Ảnh 147

hội. Ta không có duyên phần xuất gia, nhoợng ta nguyện cầu cho nàng sớm tìm ra an lạc! Nói thế xong, chàng nhoị lảo đảo lắc loị một hồi mới đứng yên. Chàng đau khổ lắm. Tuy thế, hồi lâu chàng cũng nở nụ coời, cố gắng toơi tỉnh nhoợng vẫn không giấu đoợc nỗi thê loơng, xa vắng. Nàng tự nghĩ: Đức Thích Tôn từ bỏ voơng phụ, xã tắc, thê nhi vào lúc mọi ngoời đang yên ngủ, thật là hữu lý làm sao. Vậy ta hãy lặng lẽ lên đoờng sau khi đoợc phép một cách khó khăn. Nhoợng mà sự thai sinh nào lại không đau đớn, nhất là ta lại coịu mang „thánh thai"(1) đã rất lâu rồi! Để cho sự việc đoợc quang minh, chồng nàng nói: - Khi nàng đến nhà này, danh chính ngôn thuận, đèn treo hoa kết, hai họ đón đoạ, quan khách chật đoờng, vui toơi và xán lạn. Đón đoạ nàng về chốn buộc ràng tục lụy mà nhoị thế; huống nay nàng ra đi trong ánh đạo vinh quang, trở về với ánh đạo vinh quang; nàng hãy cho ta đoợc thỉnh mời tất cả choị tăng ni trong thành phố, làm một cuộc cúng doờng lớn. Ta sẽ tỏ lòng tôn kính đức Tôn Soị và giáo hội. Ta muốn nàng cũng danh chính ngôn thuận mà ra đi. Nhoị thế, nàng sẽ đoợc nở mặt nở mày, hoan hỷ và mát mẻ. Còn ta sẽ không còn ngậm ngùi, hối hận hay luyến tiếc điều gì. Ta và nàng cùng an lạc. Nàng cúi đầu chắp tay tỏ lòng kỉnh trọng và tri ân ngoời chồng hiểu biết và độ loợng. Thế là sau cuộc bố thí, cúng doờng lớn, nàng xuất gia. Dĩ nhiên, hôm ấy, ở đây không có mặt đức Phật cũng nhoị choị đại troởng lão nên nàng phải xuất gia với ni chúng thuộc nhóm Devadatta. Một vị troởng lão ni đích thân giáo giới và cho nàng đề mục thiền định. Không bao lâu sau, nàng sống hoan hỷ với tâm toị viên mãn.

(1) Ý nói là cọu mang tâm niệm xuất gia.

148 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thuở ở với chồng, nàng đã có thai, nhọng nàng không biết. Nên thời gian sau cái thai càng ngày càng lộ rõ. Các tỳ- khọu-ni nhận thấy các căn của nàng càng ngày càng đổi khác, tay, chân, lọng, màn da bụng lớn lên – nên hỏi nàng: - Này hiền muội! Hình nhọ hiền muội có thai. Sự việc này là thế nào đây? Nàng không biết cách trả lời, chỉ nói: - Thọa các hiền tỷ! Tôi không biết sự việc này, giới hạnh tôi đầy đủ. Các vị tỳ-khọu-ni không biết giải quyết ra sao bèn đem nội vụ đến Trúc Lâm tịnh xá thỉnh thị ý kiến Devadatta: - Thọa tôn giả! Thiện nữ nhơn này, với sự chấp thuận khó khăn của ngọời chồng, đọợc xuất gia. Nay nàng có thai. Chúng tôi không rõ nàng thọ thai khi còn là cọ sĩ hay là khi đã xuất gia. Nay chúng tôi phải làm gì? Devadatta tự mình chọa giác ngộ, không có lòng kham nhẫn, từ bi, từ mẫn; lại sống lệ thuộc nơi danh lợi, thị phi – nên nghĩ rằng: "- Một tỳ-khọu-ni thuộc „phái của ta" mang thai. Đấy là sự kiện hại đến uy tín và danh vọng của ta. Khi mà uy tín và danh vọng của ta đã bị dọ luận chỉ trích, chê bai thì lợi doỡng, do đó sẽ bị giảm thiểu. Ta tha cho nàng là tự làm hại ta vậy". Nghĩ thế xong, không có điều tra, không có hỏi han tự sự sau trọớc mà nhọ xô đẩy một tảng đá thoát khỏi chọớng ngại, Devadatta nói: - Để một nữ nhân nhọ vậy tồn tại trong giáo pháp này, dầu phải dầu trái cũng có hại đến uy tín chung. Các ngọ̀ơi hãy đuổi nó đi, hãy tẩn xuất nó đi, rồi lại đi bá cáo khắp nơi rằng: „Pháp và luật của Devadatta thật nghiêm minh, đã tẩn xuất đúng pháp và luật một kẻ thiếu giới hạnh!" Nói thế xong, nhọng tự trong thân tâm, Devadatta lại nghĩ: „Nhọ vậy, từ một sự việc đáng lẽ mất uy tín, danh Minh Đức Triều Tâm Ảnh 149

vọng, ta lại làm cho càng thêm uy tín, danh vọng. Phi bậc trí tuệ, không ai làm đọợc thế!" Chúng tỳ-khọu-ni nghe lời phán truyền của Devadatta, đứng dậy đảnh lễ rồi đi về trú xứ của mình. Biết rõ sự việc, nàng thọa: - Thọa các tôn giả! Trọởng lão Devadatta không phải là đức Phật, không thể có lời tuyên bố tối hậu đọợc. Con xuất gia với ni chúng của tôn giả ấy, nhọng con sống trong giáo pháp của đức Tôn Sọ, bậc Chánh Đẳng Giác, bậc Tối Thọợng Nhân ở đời. Chớ làm rơi mất nơi con điều đã có đọợc một cách khó khăn. Hãy đọa con đến Kỳ Viên tịnh xá, gặp đức Đạo Sọ. Một số đông tỳ-khọu-ni có tu chứng, một số đông tỳ- khọu-ni biết phàm tâm của Devadatta, họ biết rõ sự thật trong cách ăn nói của nàng, nên với lòng từ ái, bi mẫn, nhọ đối với đứa con một, không quản ngại khó khăn, gian lao vất vả, đã dội nắng dầm mọa, dìu nàng lên đọ̀ờng. Trải qua sáu mọ̀ơi do-tuần, đầu trần chân đất, họ từ Vọ̀ơng Xá, đến gặp đức Đạo Sọ ở tịnh xá Kỳ Viên, cung kính đảnh lễ ngài rồi toờng trình sự việc. Họ đâu biết rằng, lúc ấy, hai vị đại đệ tử và một ngàn vị tỳ-khọu đã trở về Kỳ Viên mấy hôm trọớc, và con ngọời của Devadatta nhọ thế nào, đức Phật đã biết rõ. Đức Đạo Sọ suy nghĩ: „- Không cần có thắng trí cũng biết rằng thai của nàng ấy đã đọợc toợng hình khi còn là gia chủ. Đấy là sự thực. Nhọng sự việc này nếu không đọợc minh chứng trọớc tai mắt những ngọời trong quốc độ, trọớc những đại thí chủ uy tín, lão thành trong giáo hội thì ngoại đạo, hoặc cả Devadatta sẽ nhân cơ hội này mà xuyên tạc, đặt điều, vu khống. Phải minh chứng sự thanh tịnh của nàng trọớc tứ chúng và dọ luận vì lợi ích cho

riêng nàng mà còn vì lợi ích cho phần đông". 150 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ngày hôm sau, đức Thế Tôn cho thỉnh mời vua Pāsenadi nợớc Kosala, đại Cấp Cô Độc, tiểu Cấp Cô Độc, nữ đại thí chủ Visākhā và nhiều nhân vật gia chủ, tôn túc có uy tín khác nữa. Rồi vào buổi chiều, khi tứ chúng đã đến tụ họp đông đủ tại giảng đợờng, đức Thế Tôn nói với trợởng lão Upāli, vị giáo sợ luật học: - Này Upāli! Hãy thực thi bổn phận của mình, hãy làm cho thanh tịnh sự việc của vị tỳ-khợu-ni trợớc bốn chúng. Vị trợởng lão tinh thông luật học, cung kính vâng lời đức Thế Tôn, khoác đại y màu vàng chói đi đến giữa hội chúng, uy nghi của con phợợng hoàng, ung dung lên ngồi trên bảo tọa thấp. Rồi với giọng minh bạch, rõ ràng, tôn giả trình bày lại sự việc của vị tỳ-khợu-ni; và mong rằng sự thanh tịnh hay không thanh tịnh của nàng sẽ đợợc chứng kiến quang minh trợớc quốc độ cũng nhợ trợớc giáo hội. - Này nữ đại thí chủ Visākhā! Trợởng lão Upāli nói – đức Phật và tăng chúng tin toởng vào trí tuệ và đức công minh của bà; vậy thì bà hãy xác định ngày xuất gia, tháng xuất gia của vị tỳ-khợu-ni này. Sau khi biết rõ rồi, hãy tìm cách xác định khi thụ thai là trợớc hay sau thời gian xuất gia? Nữ đại thí chủ Visākhā vâng lời trợởng lão, cho treo một cái màn. Và trong bức màn kín đáo ấy, chỉ có hai ngợời. Bà Visākhā quan sát thân thể của vị tỳ-khợu-ni trẻ. Do hiểu biết và kinh nghiệm, bà suy tính ngày tháng; và biết đợợc khi thụ thai là thời kỳ còn làm nữ gia chủ. Bèn đi đến trợởng lão Upāli và báo cáo kết quả. Trợởng lão Upāli, giữa bốn chúng, tuyên bố là vị tỳ- khợu-ni ấy là thanh tịnh. Khi đợợc xác minh mình là thanh tịnh, nàng đến đảnh lễ bậc Đạo Sợ, đảnh lễ tôn giả Upāli với sự mừng vui ràn rụa

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 151

nợớc mắt; rồi sau đó nàng xin nhập chúng với chợ tỳ-khợu- ni ở Sāvatthi, không trở về Vợơng Xá nữa. Thời gian sau, nàng sanh hạ đợợc một trai có uy lực lớn, do nàng trợớc đây đã từng cầu nguyện dợới chân đức Phật Padumuttara quá khứ. Câu chuyện này còn đợợc kinh luật, chú giải kể tiếp. Một hôm, đức vua Pāsenadi đi qua trú xứ của chợ tỳ-khợu- ni, nghe tiếng trẻ khóc, dừng chân lại hỏi, biết rằng đấy là con của vị tỳ-khợu-ni đã đợợc đức Phật và Tăng chúng xử thuở nọ, bèn nói rằng: - Này các khanh! Thật là trở ngại biết bao cho một vị tỳ- khợu-ni phải nuôi dợỡng con cái. Việc ấy là bổn phận của hàng cợ sĩ chúng ta. Thế rồi, đức vua mang về nuôi dợỡng nhợ vị hoàng tử và đặt tên là Kassapa. Lên bảy tuổi, Kassapa xin xuất gia với bậc Đạo Sợ. Sau này, đúng hai mợơi tuổi, Kassapa thọ đại giới. Không lâu sau, ngài trở thành một nhà thuyết pháp tài giỏi giữa các nhà thuyết pháp, đợợc đức Phật ấn chứng và tán dợơng là vị thuyết pháp đệ nhất. Tỳ-khợu Kassapa nhờ nghe kinh Vamūka mà chứng quả A-la-hán. Còn mẹ ngài nhờ phát triển thiền quán, chứng quả cao nhất. Đợợc biết rằng, trợởng lão tỳ-khợu-ni, mẹ của ngài Kassapa, trong giáo pháp của đức Tôn Sợ, sau này, sáng chói nhợ trăng rằm giữa hợ không (gaganamajjha). Nhợ thế, nhờ sự sáng suốt của đức Thế Tôn, và túc duyên nhiều đời kiếp của hai mẹ con vị tỳ-khợu-ni mà từ chỗ đáng lẽ bị họa hại, bị tẩn xuất, lại trở thành hai bậc thánh, làm rực rỡ thêm khu rừng giáo pháp và thêm sắc thêm hợơng cho đạo giác ngộ vậy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.